

BỘ NỘI VỤ
Số: 2604/QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Bất động sản Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Bất động sản Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc lần thứ IV (nhiệm kỳ 2016 - 2021) của Hiệp hội thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2016 tại Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Heduy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, C.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn
Trần Anh Tuấn

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2604 /QĐ-BNV ngày 04 tháng 10 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Bất động sản Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam National Real Estate Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VNREA
4. Biểu tượng: Hiệp hội Bất động sản Việt Nam có biểu tượng riêng và được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Bất động sản Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức và công dân Việt Nam hoạt động liên quan đến lĩnh vực bất động sản ở Việt Nam theo quy định của pháp luật. Tự nguyện thành lập, không vụ lợi nhằm mục đích hợp tác, liên kết, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, góp phần vào việc xây dựng và phát triển bền vững lĩnh vực bất động sản ở Việt Nam, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội do Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội: Tầng 3, Tòa nhà Cung Triển lãm kiến trúc quy hoạch xây dựng Quốc gia, số 01 Đỗ Đức Dục, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
3. Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực bất động sản.
2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại gắn với chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ được Nhà nước giao.
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.
11. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức:

- Hội viên tổ chức: Là các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp của Việt Nam, có tư cách pháp nhân, hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực bất động sản theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

- Hội viên cá nhân: Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, hoạt động trong ngành, lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực bất động sản theo quy định của pháp luật Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: Các tổ chức Việt Nam; Các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài hoạt động tại Việt Nam tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, thì được xem xét công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự: Công dân và tổ chức pháp nhân của Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết của Hiệp hội nhưng có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội đều có thể được Ban Thường vụ Hiệp hội nhất trí mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Các tổ chức có tư cách pháp nhân (đang hoạt động hợp pháp), cá nhân (không trong giai đoạn thi hành án phạt của pháp luật) hoạt động trong lĩnh vực bất động sản hoặc các lĩnh vực có liên quan đến lĩnh vực bất động sản của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động của mình phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội.

2. Được cung cấp những thông tin phục vụ cho việc tổ chức, hoạt động xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực bất động sản của Việt Nam.

3. Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội do Hiệp hội tổ chức.

4. Tham gia các công việc của Hiệp hội, được yêu cầu Hiệp hội làm trung gian hoặc tư vấn trong các vấn đề giao dịch hoặc nghiên cứu.

5. Được dự Đại hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các chức danh thuộc các cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội cũng như của chi hội cơ sở; thảo luận, biểu quyết các nghị quyết của Hiệp hội; phê bình, chất vấn Ban Chấp hành Hiệp hội về mọi chủ trương và hoạt động của Hiệp hội.

6. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên; trong trường hợp này, hội viên cần thông báo chính thức bằng văn bản cho Ban Thường vụ Hiệp hội và sẽ nhận được sự đồng ý của Ban Thường vụ Hiệp hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của hội viên.

7. Trong trường hợp có lý do riêng chính đáng, hội viên của Hiệp hội có thể xin tạm dừng các hoạt động của mình với tư cách là hội viên của Hiệp hội trong một khoảng thời gian nhất định nhưng cộng lại không được quá 01 (một) năm của (01) một nhiệm kỳ và phải có đơn gửi tới Ban Chấp hành Hiệp hội và Chủ tịch Hiệp hội, nêu rõ lý do chính đáng và thời gian xin tạm dừng hoạt động, trong thời gian đề nghị tạm dừng hoạt động thì hội viên không phải đóng góp các nguồn lực cho Hiệp hội ngoài việc vẫn phải tuân thủ đầy đủ các quy định về việc đóng hội phí (mức hội phí, thời gian đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội).

8. Được khen thưởng về thành tích trong công tác cũng như những đóng góp trong việc xây dựng và phát triển Hiệp hội.

9. Được sử dụng hình ảnh và thông tin của Hiệp hội trên cơ sở có sự chấp thuận, cho phép của Hiệp hội bằng văn bản về việc sử dụng những hình ảnh và thông tin đó để thực hiện công việc quảng bá và tuyên truyền cho các hoạt động của tổ chức của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

10. Được giới thiệu thành viên mới để họ tham gia vào làm hội viên của Hiệp hội.

11. Được cấp thẻ hội viên của Hiệp hội.

12. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội và quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nghiêm chỉnh thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội.

3. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hiệp hội (khi có yêu cầu) những thông tin có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình.

4. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng nhau góp phần xây dựng Hiệp hội ngày càng vững mạnh, phát triển.

5. Dự các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hiệp hội khi được mời.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của Hiệp hội.

7. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Hiệp hội phân công bằng văn bản.

8. Thực hiện chế độ báo cáo lên cơ quan Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Đơn xin gia nhập hội viên (theo mẫu do Hiệp hội quy định), nếu là hội viên tổ chức thì do người đại diện có thẩm quyền ký;

b) Chứng minh thư nhân dân, Giấy phép, Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập Doanh nghiệp (bản sao) đối với doanh nghiệp; Đối với cá nhân cần có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu theo quy định hiện hành của pháp luật.

c) Chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề (bản sao) đối với doanh nghiệp;

d) Đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội;

đ) Được Ban Thường vụ Hiệp hội công nhận là hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

e) Các đơn vị, tổ chức pháp nhân hoặc các cá nhân chỉ chính thức trở thành hội viên sau khi đã hoàn thành thủ tục đóng hội phí gia nhập Hiệp hội và nhận được quyết định công nhận hội viên của Hiệp hội hoặc được cấp thẻ hội viên Hiệp hội.

g) Các hội viên là pháp nhân (tổ chức có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật) cử người đại diện của mình tại Hiệp hội; người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội; trường hợp uỷ nhiệm, người được uỷ nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự uỷ nhiệm đó; khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản ngay sau khi thay đổi cho Ban Thường vụ Hiệp hội biết (chậm nhất trong vòng 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày có sự thay đổi này).

2. Hội viên bị tạm dừng tư cách hội viên khi có một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- b) Bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức nghiêm trọng đến lần thứ 2;
- c) Xin tạm dừng tư cách hội viên với thời hạn không quá 01 năm;
- d) Các trường hợp vi phạm Điều lệ, pháp luật khác mà Ban Thường vụ quyết định tạm đình chỉ tư cách hội viên.

3. Tư cách hội viên Hiệp hội sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

a) Tổ chức, đơn vị, cá nhân tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật;

b) Theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội với sự nhất trí của trên 50% (năm mươi phần trăm) số uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội tham dự họp và biểu quyết theo quy chế của Ban chấp hành Hiệp hội khi hội viên vi phạm một trong các điều sau:

- Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam;
- Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín của Hiệp hội;
- Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên; không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, Điều lệ hoặc nghị quyết của Hiệp hội.

c) Tất cả các hội viên (chính thức, liên kết, danh dự) khi bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật thì đương nhiên bị xoá tên trong danh sách hội viên của Hiệp hội.

4. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội cần gửi đơn cho Ban Thường vụ Hiệp hội để được xem xét, quyết định việc rút tên ra khỏi danh sách hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

5. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hiệp hội thay mặt Hiệp hội ra thông báo chấm dứt quyền và nghĩa vụ hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

6. Ban Thường vụ Hiệp hội thông báo bằng văn bản về danh sách hội viên xin ra khỏi Hiệp hội, hội viên bị khai trừ và hội viên bị xoá tên khỏi Hiệp hội cho tất cả các hội viên khác của Hiệp hội biết, thời gian chậm nhất là không quá 60 (sáu mươi) ngày tính từ ngày Hiệp hội có quyết định theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và đúng theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các Ban chuyên môn và các pháp nhân trực thuộc.
6. Các Chi hội cơ sở và các câu lạc bộ trực thuộc.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt và ủy quyền tham dự.

3. Khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành Hiệp hội phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời hội viên ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày dự định họp Đại hội của Hiệp hội

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

- d) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
- đ) Thông qua báo cáo tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ và thông qua dự toán, định hướng hoạt động tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới;
- e) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội.
- h) Các nội dung khác (nếu có);
- i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt (và ủy quyền tham dự) tại Đại hội tán thành.
- c) Riêng đối với những vấn đề sau đây thì phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức đại diện cho số hội viên chính thức của Hiệp hội có mặt (hoặc ủy quyền tham dự) tại Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua:
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội;
 - Giải thể Hiệp hội.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội.

2. Ban Chấp hành có thể tổ chức Hội nghị thường niên của Hiệp hội 01 (một) lần vào mỗi năm để tổng kết đánh giá hoạt động của Hiệp hội trong năm.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội họp định kỳ tối thiểu 01 (một) lần/năm và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc của Chủ tịch Hiệp hội hoặc của hơn 50% số hội viên chính thức của Hiệp hội.

5. Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định công việc theo đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyền quyết định thuộc về Chủ tịch Hiệp hội.

6. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội phải là hội viên có tâm huyết với Hiệp hội, có trình độ và khả năng điều hành, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để gánh vác nhiệm vụ được Hiệp hội giao.

7. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội có thể được bầu lại tại Đại hội nhiệm kỳ nhưng cũng có thể bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo đơn đề nghị của hơn 1/2 (một phần hai)

số hội viên chính thức của Hiệp hội hoặc của 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

8. Số lượng thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội Hiệp hội quy định và tiến hành bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay tại Đại hội. Người trúng cử phải đạt từ 50% số phiếu hợp lệ trở lên; trong trường hợp cần thiết, việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội, nhưng không được quá 20% (hai mươi phần trăm) số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hiện có.

9. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội là đại diện tổ chức pháp nhân do về hưu hoặc chuyển công tác khác sẽ được thay thế bằng một người khác của tổ chức pháp nhân đó; trường hợp này phải báo cáo Ban Thường vụ Hiệp hội trước 30 (ba mươi) ngày, người thay thế phải được từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội đồng ý.

10. Việc chấm dứt tư cách ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội trong các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và rút tên ra khỏi danh sách Ban Chấp hành Hiệp hội thực hiện khi thuộc một trong số các điều kiện sau:

- a) Bị chết hoặc bị tước quyền công dân;
- b) Tự nguyện xin rút ra khỏi Ban chấp hành;
- c) Liên tục không tham gia các hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội mà không có lý do chính đáng tối thiểu 03 (ba) kỳ họp liên tiếp của Ban Chấp hành Hiệp hội;
- d) Không đóng hội phí hội viên trong 02 (hai) năm liên tục;
- đ) Theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội với sự nhất trí của trên 50% (năm mươi phần trăm) số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội khi ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội vi phạm một trong các điều sau:
 - Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam;
 - Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín của Hiệp hội;
 - Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, Điều lệ hoặc Nghị quyết Đại hội, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

e) Quyền và nghĩa vụ của ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hiệp hội thay mặt Hiệp hội ra thông báo chấm dứt quyền và nghĩa vụ của ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% (hai mươi phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

e) Quyết định lệ phí gia nhập Hiệp hội (nếu có) và hội phí hàng năm của hội viên;

g) Xem xét và quyết định kỷ luật ủy viên Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ít nhất 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 50% (năm mươi phần trăm) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp (Gồm tham dự và ủy quyền tham dự). Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thuộc Hiệp hội;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành,

tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ 03 (ba) tháng họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 50% (năm mươi phần trăm) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp (gồm tham dự và ủy quyền dự họp). Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

e) Bộ phận Thường trực của Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký là bộ phận thay mặt Ban Thường vụ xử lý các việc thường xuyên thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Thường vụ và Báo cáo Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc trong kỳ họp gần nhất.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại Hiệp hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Văn phòng, các ban chuyên môn và các Chi hội, các Câu lạc bộ trực thuộc Hiệp hội, các đơn vị là pháp nhân trực thuộc Hiệp hội.

1. Văn phòng, các ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, các Chi hội được tổ chức hoạt động theo quy chế, Điều lệ do Ban Thường vụ quy định.

2. Văn phòng là đơn vị thuộc cơ quan Hiệp hội có trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội, xây dựng và đôn đốc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của Hiệp hội.

3. Các Ban chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ và Ban Chấp hành về các hoạt động chuyên môn.

4. Các Chi hội, các câu lạc bộ là tổ chức cơ sở của Hiệp hội, hoạt động tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy định của Hiệp hội. Nguồn tài chính của Chi hội, Câu lạc bộ là sự đóng góp tự nguyện của hội viên và sự tài trợ của các

tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5. Các đơn vị trực thuộc là các pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật để triển khai một số hoạt động của Hiệp hội và tạo nguồn thu cho Hiệp hội phải tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ Hiệp hội và các quy định của Hiệp hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội; Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký Hiệp hội:

a) Tổng thư ký Hiệp hội là người chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, điều hành công việc hàng ngày của Hiệp hội theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo quy chế của Hiệp hội đã được Đại hội Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua;

b) Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu và miễn nhiệm và có thể làm việc theo chế độ chuyên trách;

c) Tổng thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và có những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua và báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội;

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Quản lý tài liệu của Hiệp hội;

- Thư ký các kỳ Đại hội, Hội nghị thường niên của Hiệp hội (nếu có) và các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hiệp hội theo quy định của điều lệ Hiệp hội, các quy chế hoạt động của Hiệp hội và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Phó Tổng thư ký Hiệp hội:

a) Phó Tổng thư ký Hiệp hội do Tổng thư ký Hiệp hội đề nghị bổ nhiệm, được Thường vụ Hiệp hội chấp thuận và Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định bổ nhiệm;

b) Chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng thư ký Hiệp hội, thực hiện những công việc được Tổng thư ký Hiệp hội phân công và thay mặt Tổng thư ký Hiệp hội khi Tổng thư ký Hiệp hội vắng mặt hoặc ủy quyền theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của điều lệ Hiệp hội và các quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật do Ban Thường vụ xem xét quyết định phù hợp Điều lệ Hiệp hội và quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội bất động sản Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tham dự (Gồm tham dự và ủy quyền tham dự) tại Đại hội tán thành.

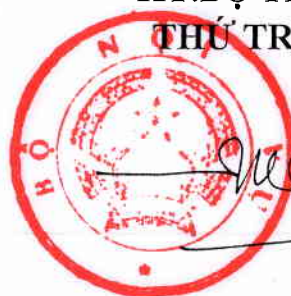
Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Bất động sản Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ lần thứ IV (2016 - 2021) của Hiệp hội Bất động sản Việt Nam thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2016 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /- 

KT.BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

1977-1978
1977-1978
1977-1978

